

QUAN HỆ GIỮA KHOA HỌC VÀ TÔN GIÁO

Vũ Cao Đàm

Đại học Quốc gia Hà Nội

Maria Trần Thị Hồng

Giáo họ Ân Thịnh, Giáo xứ Tuyên Quang

Sư thầy Thích Đồng Hòa

Chùa Tăng Phúc, Hà Nội

Bài viết nhằm góp thêm một số ý kiến luận bàn về các khái niệm “khoa học” và “tôn giáo”, cũng như mối quan hệ giữa chúng. Các tác giả cho rằng, các khái niệm này tồn tại độc lập với nhau, trong mối quan hệ tương tác, chứ không bao giờ “là” nhau được, có nghĩa rằng, không thể có “tôn giáo khoa học”, càng không thể có “khoa học tôn giáo”...

Dẫn nhập

Mới đây, trên văn đàn có bài viết đưa luận điểm “khoa học là tôn giáo”, trong đó, tác giả xem “khoa học tôn giáo” như một trong “ba ngành khoa học”, gồm “khoa học mang tính tôn giáo”, “khoa học phục vụ nhà nước” và “khoa học phục vụ doanh nghiệp”. Tác giả cho rằng, luận điểm “khoa học là tôn giáo” là viện dẫn Einstein từ cuốn sách nổi tiếng “Thế giới như tôi thấy” của ông.

Để góp bàn về mối quan hệ giữa khoa học và tôn giáo, chúng tôi đã tra cứu rất cẩn thận nguyên bản tiếng Anh “The World As I See It”¹, bản dịch tiếng Pháp “Comment je vois le monde”², và đọc rất kỹ ba đoạn, trong đó Einstein nói đến mối quan hệ giữa khoa học và tôn giáo. Đó là các đoạn có tiêu đề “Cosmic

Religious” (Đạo vũ trụ), “Religion and Science” (Tôn giáo và Khoa học) và một đoạn khác “The Religiousness of Science” (chúng tôi tạm dịch là Đạo khoa học). Trước hết, chúng tôi khẳng định, không ở đâu trong ba đoạn viện dẫn ở trên Einstein đề xuất luận điểm “khoa học là tôn giáo”. Hơn nữa, Einstein đã phân biệt rất rạch ròi sự chuẩn xác giữa phép chứng minh khoa học với đức tin tôn giáo.

Tri thức khoa học và tri thức tôn giáo

Có nhiều loại tri thức tồn tại trong đời sống con người, chẳng hạn, “Tri thức khoa học”, “Tri thức kinh nghiệm”, “Tri thức tôn giáo”... Chúng khác biệt nhau ở đâu?

Tri thức kinh nghiệm được tích lũy nhờ trải nghiệm thực tế. Chẳng hạn, người thợ thành thạo kỹ năng trong sản xuất; người chỉ huy (quân sự) lão luyện trên chiến trường. Sự thành thạo của người thợ cũng như tài thao lược của người chỉ huy trên chiến trường có được nhờ tích lũy kinh nghiệm

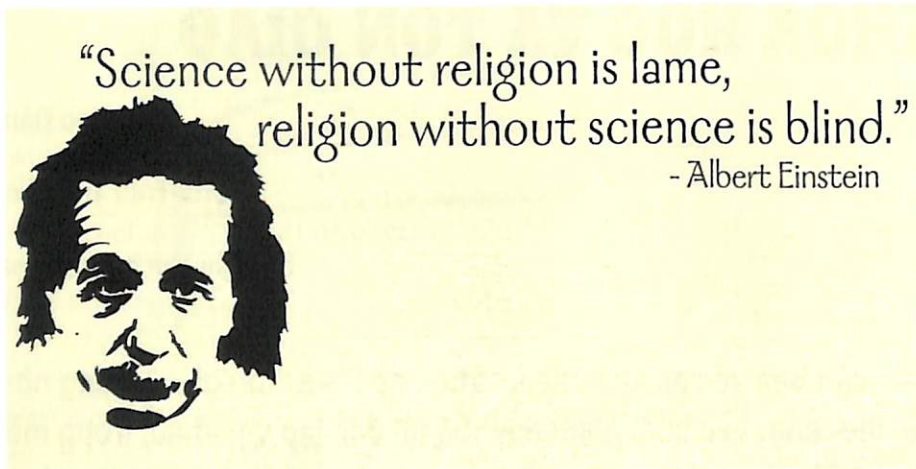
trong thực tế.

Tri thức khoa học có được nhờ thực hiện các phương pháp khoa học về quan sát hoặc thực nghiệm trong suốt quá trình nghiên cứu. Một luận điểm khoa học được hình thành sau khi người nghiên cứu kiểm tra cẩn thận để có được các luận cứ lý thuyết và các luận cứ thực tế.

Còn tri thức tôn giáo có được, như Đạo Thiên Chúa nhờ một tín niệm thiêng liêng vào đấng tối cao, các tín đồ mang niềm tin có Đức Chúa ban phúc lành..., đó là những niềm tin thánh thiện, thiêng liêng, không hề có trải nghiệm thực tế như người thợ tích lũy kỹ năng sản xuất hoặc người chỉ huy có tài thao lược, cũng không hề được chứng minh bằng lý thuyết, và cũng chẳng có luận cứ thực nghiệm nào như người nghiên cứu. Đối với Đạo Phật, ngoài việc cầu xin tha lực phù hộ độ trì, bình an, mạnh khỏe, con người có thể thực hiện các pháp môn tu tập rèn luyện tâm ý, chú tâm tỉnh giác, chính niệm tỉnh giác, thiền quán,

¹Xem: https://archive.org/stream/AlbertEinsteinTheWorldAsISeeIt/The_World_as_I_See_it-AlbertEinsteinUpByTj_djvu.txt

²Xem: <http://www.wearealgerians.com/uploads/139836462334391.pdf>



thiên chỉ... dẫn tâm đến chỗ an lạc, trong sáng, phát sinh trí tuệ.

Tuy nhiên, mỗi loại tri thức có một vai trò riêng biệt trong đời sống xã hội, không thay thế được nhau: người chỉ huy trận đánh đưa ra quyết định tức khắc trên chiến trường nhờ tri thức kinh nghiệm, không thể chờ kết quả nghiên cứu khoa học để quyết định trận đánh, bởi vì, chưa nghiên cứu xong đã bị đối phương đánh cho đại bại; nhà nghiên cứu chứng minh luận điểm của mình nhờ những luận cứ thu được từ kết quả quan sát hoặc thực nghiệm khoa học, không chờ Trời Phật cứu giúp; ông giáo sư đi lễ chùa hoặc đi lễ nhà thờ để tìm nguồn an ủi tinh thần từ một đức tin tôn giáo thiêng liêng.

Einstein bàn về quan hệ giữa khoa học và tôn giáo

Như đã viện dẫn ở trên, chúng tôi tìm được trong cuốn sách "The World As I See It" ba đoạn rất đặc sắc của Einstein bàn về mối quan hệ giữa khoa học với tôn giáo.

Đoạn thứ nhất, Einstein đưa ra khái niệm "Cosmic Religious". Đây là một đoạn rất thú vị mà

Einstein viết một cách chân thành không mang bất kỳ một sắc thái châm biếm nào. Ông gọi những người nghiên cứu đang đi vào cõi sâu thẳm của không gian vũ trụ là những người theo "Đạo vũ trụ". Khái niệm Đạo vũ trụ được ông viết bình thường, không đưa vào dấu ngoặc kép như chúng tôi vừa viết.

Đoạn thứ hai, Einstein nói về cái mà ông gọi là "The Religiousness of Science" và chúng tôi đã tạm dịch là "Đạo khoa học" (bản tiếng Việt dịch là Đạo nghiên cứu). Ông mô tả sự say mê nghiên cứu của nhà khoa học cũng diễn ra không kém sự say mê và đức tin tôn giáo của các con chiên ngoan đạo. Einstein cho rằng, cộng đồng khoa học cũng mang một đức tin như đức tin của các tín đồ tôn giáo, và ông cũng không tiếc lời gọi họ một cách chân thành là một "The Religiousness of Science".

Đầu tiên, khi đọc những đoạn của tác giả nọ nói là viện dẫn Einstein về luận điểm "khoa học là tôn giáo" của Einstein, chúng tôi đã xem kỹ bản dịch tiếng Việt, xem dịch giả có hiểu sai ý của

Einstein mà chuyển ngữ cụm từ "The Religiousness of Science" thành thứ luận điểm "khoa học là tôn giáo" hay không, thì nhận ra dịch giả đã dịch rất chuẩn xác. Vậy ra, tác giả bài viết kia đã đọc không cẩn thận chính bản dịch tiếng Việt, hoặc đã hiểu không đúng nghĩa, nếu như tác giả đọc nguyên bản tiếng Anh.

Đoạn thứ ba, Einstein bàn trực diện mối quan hệ giữa khoa học với tôn giáo. Trong đoạn này, Einstein đã xem khoa học như con đường đi tìm luận cứ của người nghiên cứu để khám phá bản chất thế giới, còn tôn giáo là sản phẩm của một đức tin thiêng liêng vào Đấng sáng thế.

Triết học Marx về quan hệ giữa tôn giáo với khoa học

Triết học Marx xem khoa học và tôn giáo như những hình thái ý thức xã hội. Các giáo trình triết học thường xét đến những hình thái ý thức xã hội, như khoa học, tôn giáo, đạo đức, ý thức pháp quyền và ý thức hệ tư tưởng.

Triết học, không chỉ triết học Marx, quan niệm các hình thái ý thức xã hội tuy có tương tác nhưng luôn tồn tại quan hệ độc lập tương đối³.

Nói như thế có nghĩa là, trong quan hệ giữa chúng, giữa các hình thái ý thức xã hội, trong đó có khoa học và tôn giáo, không bao giờ có thể "LÀ" nhau được, chẳng hạn, không thể có loại "Tôn giáo khoa học", càng không

³Xem Từ điển Triết học (bản tiếng Việt), Nxb Tiến bộ Moskva, 1977.



thể có thứ khoa học gọi là “Khoa học tôn giáo”.

Thiên Chúa giáo với khoa học

Tín đồ Thiên Chúa giáo có một đức tin thiêng liêng, rằng Chúa Giêsu do Đức mẹ đồng trinh Maria sinh thành nhờ một phép lạ của Đấng tối cao, rằng Ngài đã bị chết trên Thập tự giá, và ba ngày sau là ngày Phục sinh của Ngài và Ngài chính là Đấng cứu thế xuất hiện.

Lịch sử khoa học vẫn còn ghi nhận sự kiện sai lầm của Giáo hội trong vụ án xử Galileo Galilei năm 1633 chỉ vì Galileo đã viết cuốn sách *Dialogue on the Great World Systems* thể hiện sự đồng tình với luận điểm khoa học của Copernicus, rằng Trái đất quay quanh Mặt trời, rằng Mặt trời là trung tâm của vũ trụ, xúc phạm một tín điều thiêng liêng của tôn giáo, rằng Mặt trời quay quanh

Trái đất, Trái đất là trung tâm của vũ trụ, điều đã được viết trong Kinh thánh.

Sau hơn ba thế kỷ, năm 1979, Giáo hoàng John Paul II đã yêu cầu xem lại vụ án này⁴. Ngài đã cho thành lập một uỷ ban thẩm định vụ án Galileo Galilei. Cuối cùng, năm 1992 Giáo hội đã tuyên bố xoá vụ án oan sai này. Đích thân Giáo hoàng John Paul II đã tuyên bố nhận lỗi sai về phía Giáo hội, và ghi nhận Galileo là một con chiên ngoan đạo.

Ở đây, chúng ta nhận ra, tôn giáo đã từ bỏ những niềm tin xa lạ với khoa học, thừa nhận những nguyên lý khoa học, nhưng không từ bỏ đức tin của mình, với Thiên Chúa giáo, là một đức tin về Đấng sáng thế.

Điều này không phải là điều gì

⁴Xem: <http://www.jw.org/vi/an-pham/tap-chi-g201506/galileo/>

quá lạ lẫm, khi chúng ta thấy các vị giáo sư, là những người sùng bái các luận cứ khoa học như sự sùng tín của các con chiên với các niềm tin tôn giáo, vẫn kính cẩn quỳ trước ban thờ Chúa và làm dấu thánh.

Phật giáo với khoa học

Tác phẩm Phật giáo và khoa học của giáo sư Phật học Phúc Lâm là một trong số ít các tác phẩm về thể tài phân tích Phật giáo dưới cái nhìn của khoa học. Về nguồn gốc con người và vũ trụ, tác giả đã phủ định các học thuyết sai lầm về nguyên nhân đầu tiên của vũ trụ dưới nhiều tên gọi như Thượng đế, Chúa Trời, Phạm Thiên hay Thần linh. Tác giả cho rằng, các huyền thoại cổ xưa về con người và vũ trụ đều không dựa trên các sự kiện khoa học, chúng có mặt như phản ứng trước nỗi sợ hãi, lúc thường trực, khi tiềm ẩn, cộng với vô minh.

Nếu huyền thoại là các câu chuyện tưởng tượng thiếu khoa học trong nỗ lực giải thích con người và vũ trụ thì nền tảng chân lý của nó là niềm tin mù quáng.

Nếu chân lý của huyền thoại ai không tin thì được xem là có tội theo cái nhìn của Thần học, thì nhân quan duyên khởi là cơ sở hình thành, tồn tại và phát triển của một sự vật chính là quy luật bất biến. Đây là quan niệm về một thế giới bất biến làm ảnh hưởng tiêu cực và trì hoãn tiến trình khám phá khoa học. Nhờ sự ra đời của Học thuyết Tiến hóa và Học thuyết Big Bang, các thuyết huyền thoại sáng thế đã không

còn chỗ đứng vững, mở cửa cho các kiến thức so sánh về đạo Phật và khoa học được phát triển. Theo tác giả, khoa học càng phát triển thì sự ảnh hưởng hai chiều giữa khoa học và Phật giáo càng phát triển. Điểm chung nhất giữa Phật giáo và khoa học là không thừa nhận Đấng sáng thế tạo dựng thế giới, không cho rằng mặc khải là chân lý. Tác giả không tham vọng dùng khoa học như một công cụ biện minh Phật giáo. Tác giả cũng không có dụng ý chứng minh Phật giáo là khoa học. Từ cái nhìn phân tích so sánh, tác giả cho chúng ta thấy khoa học có một quan hệ đặc biệt với Phật giáo. Thuyết duyên khởi của Phật giáo một mặt phủ định các học thuyết nhất nguyên về vũ trụ, mặt khác làm tiền đề cho học thuyết tiến hóa. Sự vận hành của vũ trụ theo Phật giáo chính là nguyên lý duyên khởi và vô thường. Cái gì duyên khởi thì cái đó vô thường. Cái gì vô thường thì cái đó không phải là một thực hữu. Cái gì không thực hữu thì không phải là một thực tại bất biến. Tính cách phi thực hữu trong một thực tại được hiểu theo đạo Phật là vô ngã về phương diện vật lý. Nói cách khác, do vô thường nên không có một thực tại nào là hữu ngã. Do vô ngã nên không có một thực tại nào là thường hằng.

Tuy chống lại thuyết sáng thế, nhưng Phật giáo lại đưa ra một tín niệm hết sức lý thú về các kiếp luân hồi. Đến đây, nhân loại lại đứng trước một luận đề tôn giáo thiêng liêng, cho đến nay vẫn chưa có bất cứ luận cứ thực tế

hoặc luận cứ lý thuyết nào để chứng minh.

Và như chúng ta thấy, cuộc hành trình khám phá Phật giáo và khoa học không chỉ là một điều kỳ thú, nhưng trên tất cả những điều kỳ thú đó, nó có một giá trị cao cả xét từ góc độ nhân bản và tâm linh, ví dụ: quan niệm của Phật giáo về vũ trụ cho rằng thế giới chúng ta đang sống không phải là duy nhất và cũng không phải là trung tâm vũ trụ. Ngoài thế giới chúng ta đang sống, còn có rất nhiều thế giới khác, Phật giáo phân loại các thế giới thành ba loại: Tiểu thiên thế giới, Trung thiên thế giới và Đại thiên thế giới. Danh từ thế giới trong Phật giáo chỉ một thiên thể (ví dụ như quả đất) hoặc một tập hợp các thiên thể được coi như thuộc một nhóm (ví dụ, Thái dương hệ mà quả đất là một hành tinh trong đó). Vậy, một ngàn thế giới hợp thành một Tiểu thiên thế giới, một ngàn Tiểu thiên thế giới hợp thành một Trung thiên thế giới, và một ngàn Trung thiên thế giới hợp thành một Đại thiên thế giới. Như thế, lấy đơn vị là một hệ thống tương tự như hệ thống Thái dương hệ và gọi là thế giới thì Tiểu thiên thế giới gồm có khoảng một ngàn thế giới, Trung thiên thế giới gồm khoảng một triệu thế giới, Đại thiên thế giới gồm khoảng một tỷ thế giới...

Với khoa học, đôi khi chúng ta có vật chất mà không có trái tim. Phật giáo gắn liền với khoa học vẫn giữ được trái tim và không làm mất cái tâm của mình. Cho nên, Phật giáo không phải là hệ thống chỉ để tin tưởng mà dựa

trên sự quan sát khách quan, chẳng hạn như thiên định giúp quan sát cẩn thận sự thật thông qua những công cụ đo lường nhân tạo mạnh mẽ và nó không bao giờ lặp lại, nhưng không thể gọi "Tôn giáo là Khoa học và Khoa học là Tôn giáo" được. Tuy nhiên, chính trong "The World as I See It", Einstein có một nhận xét thú vị: "Nếu có một tôn giáo nào đáp ứng được yêu cầu của nền khoa học tân tiến, tôn giáo đó chính là Phật giáo".

Thay lời kết

Triết học đã đúng khi cho rằng tôn giáo và khoa học cùng tồn tại như các hình thái ý thức xã hội. Chúng tồn tại độc lập, nhưng tương tác, chưa từng "LÀ", và không bao giờ "LÀ" nhau cả: mãi mãi không tồn tại thứ gọi là "tôn giáo khoa học", cũng như "khoa học là tôn giáo".

Hy vọng rằng, những ý kiến trao đổi, chia sẻ trên đây sẽ giúp độc giả có cái nhìn đúng đắn về các khái niệm "khoa học" và "tôn giáo", cũng như mối quan hệ giữa các khái niệm này, đồng thời có sự thống nhất về cơ sở lý thuyết triết học về hình thái ý thức xã hội, mối quan hệ giữa các hình thái ý thức xã hội, đã được trình bày rất cụ thể trong các sách giáo khoa về triết học, kể cả triết học phương Tây lẫn triết học phương Đông, cả triết học Marxist và triết học không Marxist ☞